TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 23/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Phúc.

Ông Nguyễn Xuân Nhàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Trúc là Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long, tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Du My - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Chí L, sinh năm 1994, tại tỉnh B (nay là tỉnh V); Nơi cư trú: ấp P, xã P1, huyện B1, tỉnh B (nay là ấp P, xã T, tỉnh V); Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Văn B, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định số 79/QĐ-TA ngày 23/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8- Vĩnh Long) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo với thời hạn là 14 tháng. Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 155/QĐ-XPHC ngày 08/11/2019 của Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo Phan Chí L số tiền 4.000.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", đã nộp phạt xong. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 28/01/2021 của Công an xã Phú Lễ, huyện Ba Tri xử phạt bị cáo Phan Chí L số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt xong. Hiện bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Bến Tre (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Vĩnh Long) kể từ ngày 24/01/2025 cho đến nay. (Có mặt)

* *Bị hại:* Bà Bùi Thị D, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B (nay là ấp H1, xã H, tỉnh V). (Vắng mặt- có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Đặng Ngọc Bảo T, sinh ngày 23/7/2015. Nơi cư trú: ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B (nay là ấp H1, xã H, tỉnh V). Đại diện hợp pháp của người làm chứng

Đặng Ngọc Bảo T là ông Đặng Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B (nay là ấp H1, xã H, tỉnh V). (Vắng mặt- có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt).

2/ Ông Văn Thanh H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: khu phố a, thị trấn B, huyện B1, tỉnh B (nay là khu phố a, xã B1, tỉnh V). (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/01/2025, bị cáo Phan Chí L thuê tài xế xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) chở bị cáo đến nhà của Nguyễn Thị Cẩm T (bạn gái L) ở ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B (nay là ấp H1, xã H, tỉnh V) chơi, khi đang lưu thông trên lộ bê tông thuộc địa phận ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B, bị cáo phát hiện xe mô tô Biển số 71B4-124.00 của bà Bùi Thị D, sinh năm 1965, có cắm sẵn chìa khóa trên xe, đang dựng ở cặp lề đường bên phải theo hướng bị cáo lưu thông, xe không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo nói với người xe ôm là đã đến nhà bạn gái, bị cáo trả cho người chạy xe ôm 80.000 đồng, người xe ôm bỏ đi, sau đó bị cáo lén lút lấy trộm xe mô tô Biển số 71B4-124.00 của bà D, bị cáo điều khiển xe mô tô đến trước nhà của anh Văn Thanh H ở Khu phố a, thị trấn B, huyện B1 tỉnh B (nay là Khu phố a, xã B1, tỉnh V), bị cáo hỏi anh H: "có Biển số xe cũ không", anh H trả lời: "không", bị cáo đến bụi chuối gần nhà anh H nhặt được 01 Biển số xe 71C2-136.54 của anh Nguyễn Tấn Th làm rơi mất trước đó, bị cáo thay Biển số xe 71B4-124.00 bằng Biển số xe 71C2-136.54, bị cáo vừa thay Biển số xe xong thì bị lực lượng Công an phát hiện, đến lập Biên bản và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô Biển số 71B4-124.00, nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu sơn đỏ đen, bên trong cốp xe có các giấy tờ cá nhân của bà D và gia đình bà D, gồm: 01 Căn cước Công dân tên Bùi Thị D; 02 số khám bệnh lần lượt mang tên Bùi Thị D và Đặng Văn H; 03 thẻ Bảo hiểm y tế lần lượt mang tên Đặng Văn T, Bùi Thị D, Đặng Văn H; Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D.

- Biển số 71C2-136.54 hiện đang tạm giữ;

- 01 áo khoác màu xám dài tay đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu xám bạc, loại nữa đầu, phía trước có chữ EVEREST là trang phục L mặc lúc thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của bà D vào ngày 24/01/2025; hiện đang tạm giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 18/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận giá trị tài sản bị mất trộm như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 71B4-124.00, dung tích xilanh 124cm^3, mua mới năm 2019, giá 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Chí L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả nhận dạng, kết

quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: bà Bùi Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKSKV7 ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long đã truy tố bị cáo L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo L có mức án từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Hình phạt bổ sung: không.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận: Bị hại Bùi Thị D đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận 01 xe mô tô Biển số 71B4-124.00, nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu sơn đỏ đen, bên trong cốp xe có các giấy tờ cá nhân của bà D và gia đình bà D, gồm: 01 Căn cước Công dân tên Bùi Thị D; 02 số khám bệnh lần lượt mang tên Bùi Thị D và Đặng Văn H; 03 thẻ Bảo hiểm y tế lần lượt mang tên Đặng Văn T, Bùi Thị D, Đặng Văn H; Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D.

Tịch thu, tiêu hủy biển số 71C2-136.54 không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác màu xám dài tay đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu xám bạc, loại nữa đầu, phía trước có chữ EVEREST là trang phục L mặc lúc thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của bà Dùng vào ngày 24/01/2025, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/9/2025 hiện Phòng Thi hành án khu vực 7- Vĩnh Long quản lý).

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Chí L, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long); Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Chí L và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Việc vắng mặt của bị hại Bùi Thị D, đại diện hợp pháp của người làm chứng Đặng Ngọc Bảo T là ông Đặng Văn T, người làm chứng Văn Thanh H vắng tại phiên tòa, bị cáo L đồng ý xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng, bị cáo không có ý kiến; Viện kiểm sát thống nhất xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Chí L khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/01/2025 tại ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B (nay là ấp H1, xã H, tỉnh V), Phan Chí L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô Biển số 71B4-124.00 của bà Bùi Thị D, có giá trị 15.000.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra như biên bản sự việc, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Phan Chí L đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản pháp luật phù hợp, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được lập luận chặt chẽ, dựa trên các chứng cứ vững chắc, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Phan Chí L là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội; gây tâm lý bất an, lo lắng trong nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác. Vì vậy, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Trong vụ án này, bị cáo một mình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên không có đồng phạm. Qua phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo sau khi căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

[4] Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 155/QĐ-XPHC ngày 08/11/2019 của Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo Phan Chí L số tiền 4.000.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", đã nộp phạt xong. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 28/01/2021 của Công an xã Phú Lễ, huyện Ba Tri xử phạt bị cáo Phan Chí L số

tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt xong nên xác định là bị cáo L có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo L đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông ngoại tên Nguyễn Kế Th là Liệt sĩ được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến Hạng Nhất; cha ruột của bị cáo là ông Phan Văn B được tặng Kỹ niệm chương vì sự nghiệp lao động - Thương binh và xã hội nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ của vụ án: Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo Phan Chí L, Hội đồng xét xử thấy rằng tài sản chiếm đoạt của bị cáo không lớn. Bị cáo đã giao nộp toàn bộ tài sản phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, hiện đang phải thực hiện cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Bến Tre kể từ ngày 24/01/2025 cho đến nay.

[7] Về định hình phạt và định lượng hình phạt: căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo L gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo, nhằm cách ly bị cáo khỏi xã hội, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đảm bảo an toàn và ổn định trật tự xã hội.

Hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô Biển số 71B4-124.00, nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu sơn đỏ đen, bên trong cốp xe có các giấy tờ cá nhân của bà D và gia đình bà D, gồm: 01 Căn cước Công dân tên Bùi Thị D; 02 số khám bệnh lần lượt mang tên Bùi Thị D và Đặng Văn H; 03 thẻ Bảo hiểm y tế lần lượt mang tên Đặng Văn T, Bùi Thị D, Đặng Văn H là phù hợp.

Đối với: biển số 71C2-136.54 không còn giá trị sử dụng; 01 áo khoác màu xám dài tay đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu xám bạc, loại nữa đầu, phía trước có chữ EVEREST là trang phục bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Bùi Thị D đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên ghi nhận.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo L về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Phan Chí L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Chí L phạm: "Tội trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Chí L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Bùi Thị D đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

[3] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Biển số 71C2-136.54; 01 áo khoác màu xám dài tay đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu xám bạc, loại nữa đầu, phía trước có chữ EVEREST không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/9/2025, hiện Phòng Thi hành án khu vực 7- Vĩnh Long quản lý).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Chí L phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 7- Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long;
- THA dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phân Trại tạm giam Ba Tri, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Vĩnh Long.
- Bị cáo, bị hại.
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thế Trang Đền